TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang Khải**
Ông **Vũ Văn Tám**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Giàng A P**; sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*có mặt tại phiên tòa).*

- Bị đơn: Chị **Thào Gia N**; sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Giàng A P trình bày:

1. Về hôn nhân: Anh Giàng A P và chị Thào Gia N chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2017 nhưng đến ngày 15/02/2019 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống tại bản S, xã N, huyện Đ. Anh chị chung sống hạnh phúc 03 năm đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không thể giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Hiện chị N đã tự ý bỏ đi từ ngày 26/9/2021, tự dọn dẹp quần áo và bỏ đi

làm thuê. Hiện anh chị cũng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thào Gia N vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh P cam đoan chị N không mang thai và nuôi con dưới 01 tuổi.

2. Về con chung: Anh P và chị N có 02 con chung là cháu Giàng Thị Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và Giàng Minh K, sinh ngày 29/9/2020. Anh P có nguyện vọng sau khi ly hôn sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi các con chung cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/10/2022, sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện ly hôn của anh Giàng A P, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thông báo về việc thụ lý vụ án số: 02/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 và gửi Thông báo cho chị N qua đường bưu điện. Đến ngày 21/10/2022 Tòa án nhận được Tờ trình của chị Thào Gia N gửi qua đường bưu điện với nội dung trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh Giàng A P có hành vi bạo lực gia đình, phản bội, xúc phạm tôi, không quan tâm chăm sóc tôi trong thời gian tôi đẻ và mổ ruột thừa. Anh có sống chung như vợ chồng với bà Vừ Thị B sinh năm 1998 tại bản K, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trong năm 2020 – 2021 khoảng thời gian anh P theo học tại trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên. Dẫn đến hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc không có được tiếng nói chung, hôn nhân ngày càng đi xuống. Đồng thời tôi cũng chịu không ít sự xúc phạm từ phía gia đình nhà anh dù gia đình anh mang danh đảng viên nhưng về cách cư xử cố tình gây tổn thương người khác.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Giàng Thị Phương T và Giàng Minh K. Theo Luật con dưới 12 tháng tuổi theo mẹ nên tôi có quyền được nuôi nhưng lý do tôi nhường anh nuôi là do anh đòi ly hôn tôi năm lần bảy lượt mà không nghĩ đến cuộc sống của hai con tôi. Anh nói tôi không thương được và chăm sóc tốt cho hai con dù tôi có là mẹ đẻ của hai đứa con. Còn việc tôi không tranh giành chia đôi là vì hai con còn rất nhỏ, chúng nó vô tội. Chúng tôi đã không biết làm bố làm mẹ, không cho được 02 con một gia đình hạnh phúc trọn vẹn, tôi không muốn tách hai đứa và cũng không muốn nhìn cảnh một nửa không mẹ một nửa không bố nên tôi quyết định hai đứa ở chung, anh không nuôi thì tôi sẽ nuôi, nên anh nhận nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết là anh cấm không cho tôi cấp dưỡng đồng thời ngăn cấm không cho tôi được đi thăm hai đứa con cho đến hiện tại tôi không nhìn thấy hai đứa con của tôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được đi thăm hai đứa con, qua lại với hai đứa con và tôi cũng có một nguyện vọng anh Giàng A P phải nuôi dưỡng hai đứa con chung của chúng tôi học hành thành đạt không được cho nó bỏ học giữa chừng bất luật là cái gì. Anh phải đảm bảo cho chúng nó được

hạnh phúc sau khi anh ly hôn với tôi. Nếu sau này anh để hai đứa con bỏ học tôi có thể đón về ở chung với tôi anh không có quyền. Đây là nguyện vọng của tôi mong Tòa án xem xét.

Vấn đề khác: Trước đây anh nói anh hứa anh không lấy sẽ bù cho tôi 50.000.000 đồng, anh nói anh phải làm. Không được 100% vẫn là 50% đó là do anh hứa và cũng là cả thanh xuân của tôi.

Ngoài ra chị N không có ý kiến gì khác.

Sau đó Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật như: Làm giấy triệu tập chị N và yêu cầu chị N cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn. Những thủ tục thông báo này Tòa án đã gửi bảo đảm qua đường bưu điện hoặc được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn không thực hiện và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/12/2022, chị N vắng mặt không có lý do, anh P đã có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, ngày 23/12/2022 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HNGĐ ấn định thời gian xét xử vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10/01/2023. Tại phiên tòa chị N vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 07/02/2023. Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân do anh P giao nộp có xác nhận của trưởng bản S, xã N và UBND xã N ngày 24/11/2022 đã xác nhận sau khi đăng ký kết hôn anh P và chị N đã chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Anh chị đang sống ly thân từ ngày 26/9/2021 cho đến nay. Hiện các cháu Giàng Thị Phương T và Giàng Minh K đang ở với anh P. Anh P là nhân viên hợp đồng làm việc tại Đảng ủy xã N được hưởng phụ cấp 2.000.000 đ/tháng. Ngoài ra anh P còn nuôi trâu bò để bán và làm ruộng ở bản S, xã N nên có đủ điều kiện nuôi cháu T và cháu K, chị N hiện đang đi làm thuê không có mặt ở nhà.

Tại phiên tòa anh Giàng A P giao nộp cho Tòa án danh sách phụ cấp cán bộ tháng 12/2022 có xác nhận của Chủ tịch UBND xã N, trong danh sách thể hiện anh P có phụ cấp là 2.086.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 29/9/2022 anh Giàng A P nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với chị Thào Gia N có địa chỉ tại Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh Giàng A P là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đã nộp đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí. Sau khi xem xét đơn khởi kiện Tòa án đã thụ lý vụ án vào ngày 03/10/2022 để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh P theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa anh Giàng A P và chị Thào Gia N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 177; Điều 179/ BLTTDS, việc chị N không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; Điều 72/BLTTDS là do chị N đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cho nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Anh Giàng A P và chị Thào Gia N chung sống như vợ chồng từ tháng 02/2017 đến ngày 15/02/2019 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa anh P và chị N đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh P, trong quá trình chung sống hai bên không hiểu nhau và luôn xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, mặc dù được hai gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Anh P và chị N đã sống ly thân từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc vì vậy anh P tha thiết có nguyện vọng được xin ly hôn với chị N. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của trưởng bản S, xã N và UBND xã Na T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của anh P và chị N là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng.

Chị N khai anh P có hành vi bạo lực gia đình, phản bội, xúc phạm chị, không quan tâm chăm sóc chị trong thời gian chị đẻ và mổ ruột thừa. Ngoài ra anh P có sống chung như vợ chồng với bà Vừ Thị B sinh năm 1998 tại bản K, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên trong năm 2020 – 2021 khoảng thời gian anh P theo học tại trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên dẫn đến hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc không có được tiếng nói chung, hôn nhân ngày càng đi xuống. Tuy nhiên, chị N cũng không giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Như vậy, việc anh P và chị N có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là có thật.

Tòa đã triệu tập chị N nhiều lần đều vắng mặt và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vắng mặt tại buổi hòa giải do Tòa án tổ chức nên không hòa giải được. Tòa đã tiến hành mọi thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị N vẫn không đến Tòa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh P vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho anh P khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh P và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa anh Giàng A P và chị Thào Gia N.

[2.2] Xét về con chung: Anh Giàng A P và chị Thào Gia N có hai con chung Giàng Thị Phương T sinh ngày 04/12/2018 và Giàng Minh K sinh ngày 29/9/2020. Hiện các cháu đang ở với anh Giàng A P ở bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh P và chị N đều có ý kiến để con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy nguyện vọng của anh P và chị N là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, hiện tại anh P cũng đang là người chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Theo đơn xác nhận tình trạng hôn nhân của anh P cung cấp cho Tòa án đã được Trưởng bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã N, huyện Đ xác nhận có nội dung chị N và anh P đã sống ly thân từ tháng 9/2021, hiện chị N đang đi làm thuê không có ở nhà. Tại các biên bản về việc người được tống đạt không có mặt tại địa phương và biên bản niêm yết của Tòa án đều thể hiện chị N đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng chị N có về gia đình. Như vậy chị N không đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung, không đảm bảo được sự phát triển của trẻ. HĐXX thấy rằng hiện tại anh P mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của anh P và chị N. HĐXX giao con

chung cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị N có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về quan hệ tài sản: Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[2.5] Vấn đề khác: Chị N có ý kiến tại tờ trình là anh P phải đền bù cho chị 50.000.000 đồng tiền thanh xuân của chị, không được 100 % thì cũng phải được 50%. Xét thấy, tại thời điểm anh P và chị N kết hôn theo quy định của pháp luật, chị N đã trên 18 tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Việc kết hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện nên việc chị yêu cầu anh P đền bù tuổi thanh xuân không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, đối với yêu cầu này không thuộc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Giàng A P là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí DSST.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Giàng A P và chị Thào Gia N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Giàng Thị Phương T sinh ngày 04/12/2018 và cháu Giàng Minh K sinh ngày 29/9/2020 cho anh Giàng A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Anh P và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Giàng A P được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự anh Giàng A P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Thào Gia N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND HĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã N, HĐB, tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS HĐB;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên